

2.2. Tờ khai hải quan hàng nhập khẩu của lô hàng có liên quan.

2.3. Báo cáo tình hình tồn đọng hàng hóa có xác nhận của Cục Hải quan địa phương.

3. Đối với hàng đồ vỡ, hư hỏng, mất phẩm chất nghiêm trọng, quá hạn sử dụng không thể bán hoặc không được phép bán phục vụ tiêu dùng, doanh nghiệp lập biên bản về tình trạng hàng hóa có xác nhận của cơ quan hải quan và tổ chức hủy bỏ theo quy trình hủy bỏ phế liệu dưới sự giám sát của hải quan và lập biên bản gửi về Bộ Thương mại, Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan thay cho báo cáo.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Việc tổ chức hoạt động kinh doanh bán hàng miễn thuế: đối tượng bán hàng, thủ tục bán hàng, định mức mua hàng, thủ tục nhập khẩu, tái xuất hàng hóa, chế độ tài chính, kế toán v.v... thực hiện theo quy định tại Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Hải quan.

2. Trong thời gian 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông tư này, các doanh nghiệp đã được phép kinh doanh bán hàng miễn thuế tiến hành việc xin cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hàng miễn thuế thay thế các văn bản cho phép mở cửa hàng miễn thuế do Bộ Thương mại đã cấp trước đây. Hồ sơ gửi về Bộ Thương mại theo quy định tại điểm 2.1, 2.2 Phần I của Thông tư và báo cáo kết quả kinh doanh hàng miễn thuế của doanh nghiệp trong 3 năm 1996, 1997, 1998.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

TỔNG CỤC HẢI QUAN

THÔNG TƯ số 11/1998/TT-TCHQ ngày 01/12/1998 hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa, vật phẩm xuất nhập khẩu theo chế độ quà biếu, tặng.

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 20 tháng 2 năm 1990;

Căn cứ Nghị định số 16/CP ngày 07/3/1994 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hải quan;

Sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Thương mại (Công văn số 6218-TM/XNK ngày 26/11/1998). Tổng cục Hải quan quy định định lượng và hưởng dẫn thủ tục hải quan đối với vật phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu theo chế độ quà biếu, tặng như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Về nguyên tắc, mọi đối tượng thuộc tổ chức và cá nhân trong nước kể cả tổ chức và cá nhân nước ngoài đều được làm thủ tục hải quan để nhận, gửi vật phẩm, hàng hóa biếu tặng cho nhau nhằm mục đích trao đổi, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, sinh hoạt nhưng không mang tính chất thương mại.

2. Vật phẩm, hàng hóa xuất nhập khẩu theo chế độ quà biếu, tặng đều phải làm thủ tục hải quan, chịu sự giám sát quản lý của hải quan, nộp đủ các loại thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật.

3. Không được biếu, tặng hàng hóa, vật phẩm thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; tạm ngừng xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Trường hợp biếu, tặng vật phẩm, hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện phải được phép của cơ quan có thẩm quyền.

5. Quà biếu, tặng là vật phẩm, hàng hóa trong phạm vi định lượng được phép nhập khẩu thì không

phải kiểm tra nhà nước về chất lượng (nếu là mặt hàng thuộc danh mục kiểm tra nhà nước về chất lượng).

II. QUY ĐỊNH ĐỊNH LƯỢNG ĐỐI VỚI QUÀ BIẾU, TẶNG

1. Quà biếu, tặng là những vật phẩm, hàng hóa không thuộc diện cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu hoặc xuất khẩu có điều kiện được gửi ra nước ngoài không hạn chế số lượng và trị giá.

2. Quà biếu, tặng là hàng hóa nhập khẩu nhằm mục đích phục vụ cho sản xuất trong nước:

Nếu mặt hàng phù hợp với ngành nghề đã đăng ký trong giấy phép sản xuất, gia công, sửa chữa thì được nhận số hàng có trị giá không vượt quá 100 triệu đồng Việt Nam.

3. Quà biếu, tặng cho các đối tượng khác là vật phẩm, hàng hóa hạn chế nhập khẩu, nhập khẩu có điều kiện thì chỉ được phép nhận số hàng có trị giá không vượt quá 50 triệu đồng Việt Nam.

4. Quà biếu, tặng cho người nhận là cơ quan, đoàn thể, tổ chức nhà nước được nhận không hạn chế về số lượng và trị giá; nhưng phải được chuyển thành tài sản của cơ quan, đoàn thể và tổ chức theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Các trường hợp hàng hóa, vật phẩm không thể tách rời ra được, là vật đơn lẻ (theo đơn vị tính chiếc, cái, bộ) có trị giá cao hơn mức quy định vẫn được phép nhập khẩu.

III. THỦ TỤC HẢI QUAN

1. Trình tự các bước thủ tục hải quan :

- Khai báo, tiếp nhận bộ hồ sơ và đăng ký tờ khai.
- Kiểm tra hàng hóa.
- Tính thuế và thu thuế.
- Kết thúc thủ tục.

Thực hiện đúng quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu phi mậu dịch được

ban hành kèm theo Quyết định số 127/TCHQ-GSQL ngày 10/4/1995 và Quyết định số 50/1998/QĐ-TCHQ ngày 10/3/1998 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2. Hải quan tại các nơi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu tiến hành các bước thủ tục theo quy định hiện hành để thông quan hàng hóa theo đúng hướng dẫn thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hải quan ở cửa khẩu, ở điểm thông quan của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

3. Quy định cụ thể:

a) Xuất khẩu:

a.1. Các sản phẩm được chế biến từ gỗ, lâm sản và các mặt hàng quản lý chuyên ngành được phép xuất khẩu theo quy định cụ thể tại các văn bản hiện hành.

a.2. Xuất khẩu hàng hóa, vật phẩm thuộc danh mục cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu hoặc xuất khẩu có điều kiện mà không được Thủ tướng Chính phủ cho phép hoặc không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì bị lập biên bản vi phạm hành chính về hải quan và xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Nhập khẩu:

b.1. Đối với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức nhà nước (hoạt động bằng ngân sách nhà nước):

- Trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan chủ quản, Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ hoàn thành thủ tục hải quan đối với các lô hàng quà biếu, tặng có trị giá không vượt quá 100 triệu đồng Việt Nam.

- Trường hợp trị giá vượt mức quy định, Tổng cục Hải quan chỉ xem xét giải quyết các trường hợp có văn bản đồng ý cho phép nhận hoặc đề nghị được nhận của cơ quan chủ quản.

b.2. Đối với các đối tượng khác:

- Cục Hải quan tỉnh, thành phố chỉ hoàn thành thủ tục hải quan đối với các lô hàng quà biếu, tặng có trị giá không vượt mức quy định tại điểm 2, 3 mục II nêu trên và thu đủ các loại thuế theo luật định.

- Trường hợp trị giá hàng vượt mức quy định, thì hải quan cửa khẩu có trách nhiệm lập biên bản tạm giữ. Cục Hải quan tỉnh, thành phố đề xuất báo cáo về Tổng cục Hải quan. Sau khi Tổng cục Hải quan có quyết định thì mới được phép làm thủ tục nhập khẩu.

b.3. Đối với vật phẩm, hàng hóa biếu, tặng là hàng viện trợ nhân đạo:

Phải có ý kiến đồng ý được phép nhận của Ban Tiếp nhận viện trợ - Bộ Tài chính và không bị hạn chế bởi lượng và trị giá.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM

Những hành vi vi phạm các quy định tại Thông tư này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính về hải quan theo Nghị định số 16/CP ngày 20/3/1996 và Nghị định số 54/1998/NĐ-CP ngày 21/7/1998 của Chính phủ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Thông tư số 42/TCHQ-GSQL ngày 22/3/1997 và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

3. Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này và niêm yết công khai ở những nơi quy định để mọi người biết và thực hiện.

Mọi vướng mắc phát sinh, đề nghị Cục Hải quan tỉnh, thành phố tổng hợp, đề xuất biện pháp giải quyết báo cáo lãnh đạo Tổng cục (qua Cục Giám sát quản lý) để có hướng dẫn chỉ đạo./.

KT. Tổng Cục trưởng, Tổng cục Hải quan
Phó Tổng cục trưởng

NGUYỄN VĂN CẨM